TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2
ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **84/**2026/HNGĐ- ST

Ngày: 04/3/2026.

V/v tranh chấp "Xin Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.
- Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Bà Trần Thu Hồng.
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Võ Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2– Đồng Tháp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng tháp tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 506/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "Xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 156/QĐST-HN ngày 11/02/2026 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

CCCD: 094180000158 cấp ngày 04/10/2023.

Địa chỉ: ấp Đ, xã G, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: Lê Đức T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

CCCD: 082084020721 cấp ngày 06/10/2022.

Địa chỉ: ấp Đ, xã G, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Đ trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2023 và có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T ăn nhậu, không lo làm ăn về chửi bới đánh đập chị, anh không chăm sóc cho cuộc sống hai vợ chồng, nay cuộc sống không còn hạnh phúc nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Đức T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Lê Đức T từ khi Toà án thụ lý đến nay anh T vắng mặt không có lý do và không gởi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ

* Tại phiên tòa, chị Trần Thị Ngọc Đ có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho anh được ly hôn với anh Lê Đức T và giải quyết vấn đề như đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc Đ về việc tranh chấp "Ly hôn" với anh Lê Đức T thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân khu vực 2 đã tống đạt hợp lệ cho anh Lê Đức T nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, chị Trần Thị Ngọc Đ có đơn xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T, chị Đ theo qui định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh T chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2023 và có đăng ký kết hôn số 99 ngày 13/9/2023 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện G, quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T ăn nhậu, không lo làm ăn về chửi bới đánh đập chị, anh không chăm sóc cho cuộc sống hai vợ chồng, nay cuộc sống không còn hạnh phúc nữa. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh T. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Đ, điều đó chứng tỏ anh T không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

- Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQHK15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc Đặng .

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc Đ được ly hôn với anh Lê Đức T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001293 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên chị đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án chị Trần Thị Ngọc Đ, anh Lê Đức T được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ánh H

Nơi nhận:
- *TANDTĐT.*
- *VKSNDKV2.*
- *THADSTĐT.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu.*